

Bản án số: 48/2018/DS-PT
Ngày: 12 – 02 - 2017
V/v Yêu cầu công khai xin lỗi do
danh dự, uy tín, nhân phẩm bị xâm phạm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Lâm

Bà Phạm Thị Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Sự, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 311/2017/TLPT-DS ngày 01 tháng 12 năm 2017 về việc “*Yêu cầu công khai xin lỗi do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 74/2017/DS-ST ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 269/2018/QĐPT-DS ngày 23 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Linh T1, sinh năm 1978; Địa chỉ cư trú: số 09, hẻm 5, Khu phố 5, Phường 1, thành phố TN1, tỉnh TN2; có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Kim H, sinh năm 1972. Địa chỉ cư trú: số 81B, ấp Long Tân, xã LTB, huyện HT2, tỉnh TN2; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Nguyễn Văn T - Giám đốc Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Bảo Pháp, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TN2; có mặt.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn chị Nguyễn Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2016 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày:

Chị T1 yêu cầu chị Nguyễn Thị Kim H phải công khai xin lỗi chị tại Trung tâm Thương mại Long Hoa do đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị như sau:

Chị T1 làm ở Ban quản lý chợ, chị H là hộ kinh doanh trong chợ, có quen biết nhau. Năm 2013, chị H vu khống tung tin chị nói xấu con gái chị H, có nhấn tin quan hệ tình cảm với chồng chị H là anh Đông (đang làm chung trong Ban quản lý chợ), chị T1 có yêu cầu được Ban quản lý chợ mời làm việc. Chị H thừa nhận có sai, có ký cam kết xin lỗi trước Ban quản lý chợ (ngày 15-12-2013).

Năm 2014, chị H đặt chuyện nói với em chồng chị T1 là chị T1 đi làm nhưng cặp kè với nhiều người, làm mất hạnh phúc gia đình chị T1, chị có đơn yêu cầu Công an thị trấn giải quyết nhưng chưa xong.

Ngày 26-3-2016, chị H tiếp tục vu khống chị chửi chị H tại bãi giữ xe chợ, có lời lẽ hạ nhục chị giữa chợ. Chị T1 có đơn gửi đến Công an thị trấn giải quyết, có biên bản làm việc nhưng chị H không đồng ý ký mà tự ý bỏ về.

Tháng 4-2016 và tháng 8-2-16, có 02 thư nặc danh gửi đến Ban quản lý chợ, nơi chị T1 công tác, đồng thời gửi đến Đảng ủy thị trấn, Ủy ban nhân dân thị trấn nội dung nói chị T1 là Đảng viên không gương mẫu, không lo làm việc mà nói xấu con gái ông Đông (chồng chị H). Sự việc được Ban lãnh đạo Ban quản lý chợ mời đến làm việc nhưng chị H không thừa nhận.

Ngày 09-11-2016, chị H gửi thư đến gia đình chồng nói chị T1 đã chửi chị H với lời lẽ thậm tệ, không văn hóa, còn riêu rao chị T1 bị gia đình chồng thu hồi xe mới, chỉ đi xe mô tô cũ.

Ngày 23-11-2016, Ban quản lý chợ có mời hai bên đến giải quyết nhưng không thành. Trong đó, chị H còn vu khống chị T1 điện thoại chị H xê cho chị H 50.000.000 đồng, từ khi chị H mua xe SH đến nay, chị đi ngang nhà đều chửi chị H. Chị H còn nói mấy người ở gần nhà chị H tính phan gây, đòi trùm bao bố đánh chị, mua chai xịt hơi cay để xịt vô mặt chị,... Tất cả sự việc nêu trên, chị T1 có yêu cầu nhưng Ban quản lý chợ, Công an thị trấn có giải quyết nhưng chưa xong, đã làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm, uy tín, hạnh phúc gia đình chị. Nên chị T1 yêu cầu chị H phải công khai xin lỗi chị T1 vì chị H đã có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị T1, địa điểm xin lỗi là tại Trung tâm thương mại Long Hoa. Ngoài ra, chị T1 không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Nguyễn Kim H và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày:

Chị H không thống nhất với lời trình bày của chị T1, cụ thể như sau:

Đối với sự việc xảy ra vào ngày 26-8-2013 thì chị T1 là đảng viên, làm việc trong Ban quản lý chợ xuống chỗ của chị H buôn bán đập bàn đòi thu hồi mặt bằng của chị H và dẫn đội trật tự của chợ xuống chỗ chị H buôn bán trước nên mới xảy ra sự việc mâu thuẫn. Sự việc có được Ban quản lý chợ giải quyết nhưng giải quyết không khách quan, ép buộc chị H ký vào các biên bản làm việc, đối với tờ cam kết ngày 15/12/2013, do chị T1 tự viết đưa cho chị H, chị H chỉ ghi tên và ký tên mình vào vì chị H sợ mất chỗ làm ăn sinh sống nên chấp

nhận xin lỗi để giải quyết cho xong sự việc chứ không có việc chị H xúc phạm danh dự, nhân phẩm chị T1 như chị T1 trình bày.

Đối với sự việc xảy ra vào năm 2014: Chị H không có nói xấu chị T1 với em chồng chị T1 mà khi em chồng chị T1 lại hỏi chuyện thì chị H biết gì nói đó chứ không có đặt điều nói xấu và chị H không biết việc em chồng chị T1 cố tình hỏi để ghi âm chị H, sự việc Công an thị trấn HT1 đã giải quyết và kết luận là hai bên hiểu nhầm nên chị H đã đồng ý xin lỗi chị T1 tại Công an thị trấn HT1 và sự việc đã được giải quyết xong.

Đối với sự việc xảy ra vào ngày 26/03/2016 tại bãi giữ xe trong chợ Long Hoa, chị H thừa nhận có chữ: “Mày là rơm rác, tao đẻ ra mày được” nhưng là chữ một người khác đang thiếu nợ của chị H chứ không phải chị T1.

Đối với thư nặc danh gửi vào tháng 04 và tháng 08/2016, chị H không có gửi các thư nặc danh như chị T1 trình bày mà thư nặc danh này do chị T1 tự làm để vu khống cho chị H, chứng cứ là trong tờ cam kết ngày 15/12/2013, chị T1 đã tự ghi tại nội dung số (1) là “*Tôi không nặc danh dùng lời lẽ thiếu tế nhị nói xấu T1*”, nội dung này do T1 tự viết từ năm 2013, sau đó chị T1 tự làm thư nặc danh mục đích để đi thưa kiện chị H, trong năm 2013 chưa có việc chị H nặc danh nói xấu chị T1 tại sao trong tờ cam kết lại có nội dung này.

Đối với sự việc ngày 09/11/2016, chị H gửi thư cho ba chồng chị H để nhằm mục đích giải quyết trong gia đình chứ không có ý làm lớn chuyện để xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của chị T1. Sau khi chị H gửi thư cho ba chồng chị T1 thì chị T1 đòi cho tiền chị H để chị H lên nói chuyện với ba chồng chị T1 nhưng chị H không đồng ý. Nay chị H không đồng ý công khai xin lỗi theo yêu cầu của chị T1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 74/2017/DS-ST ngày 17-10-2017 của Tòa án nhân dân huyện HT2, tỉnh TN2 tuyên xử:

Áp dụng các Điểm c Khoản 2 Điều 9; Khoản 2 Điều 25 và Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Linh T1 đối với chị Nguyễn Kim H.

Buộc chị Nguyễn Kim H có nghĩa vụ xin lỗi công khai chị Nguyễn Ngọc Linh T1.

Địa điểm thực hiện việc xin lỗi công khai là tại Trung tâm thương mại Long Hoa thuộc khu phố 2, thị trấn HT1, huyện HT2, tỉnh TN2.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30-10-2017, bị đơn chị Nguyễn Kim H có đơn kháng cáo yêu cầu sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn chị Nguyễn Kim H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, cung cấp thêm lời khai các nhân chứng xác nhận chị T1 nhiều lần chửi chị H.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn, Luật sư Nguyễn Văn T trình bày: Mâu thuẫn bắt nguồn từ tình cảm giữa chị T1 và chị H. Năm 2013, chị H có nói xấu làm ảnh hưởng đến nhân phẩm, uy tín của chị T1, chị H đã xin lỗi chị T1 nhưng chị T1 vẫn yêu cầu chị H công khai xin lỗi. Mặt khác, các nhân chứng đều xác nhận là chị T1 vẫn có lời lẽ xúc phạm chị H. Biên bản hòa giải ngày 2-11-2016, hai bên đều thừa nhận đều có nói xấu nhau. Đến thời điểm này, chị T1 vẫn không khiêu nại gì về thành phần tham gia hòa giải (vì anh Đông là chồng chị T1). Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức độ lỗi, buộc chị H công khai xin lỗi tại Ban quản lý chợ Long Hoa.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN2 phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn là chị Nguyễn Kim H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, chị H có đơn kháng cáo, đã nộp tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T1, xét kháng cáo của chị H thấy rằng: Chị T1 làm việc tại Ban quản lý chợ HT2 từ năm 2002, chị H là chủ hộ kinh doanh thuê mặt bằng của chợ, hai bên có quen biết nhau. Chị T1 yêu cầu chị H công khai xin lỗi tại Trung tâm thương mại chợ HT2 vì từ năm 2013 đến năm 2016, chị H đã có hành vi vu khống, bịa chuyện, có lời lẽ thô tục chửi chị, đã làm xúc phạm đến uy tín, danh dự của chị tại nơi công tác. Chị T1 đã có đơn gửi Ban quản lý chợ giải quyết nhiều lần, chị H nhận sai, hứa sửa đổi nhưng không thực hiện. Chị T1 có đơn yêu cầu Công an thị trấn HT1, Ban quản lý khu phố giải quyết nhưng không thành. Riêng chị H thừa nhận hai bên có xích mích, nhưng mâu thuẫn là do chị T1 dọa thu mặt bằng buôn bán của chị nên chị có lớn tiếng với chị T1. Chị H thừa nhận chị T1 có đơn yêu cầu Ban quản lý chợ, Công an thị trấn giải quyết xong. Nên không đồng ý xin lỗi theo yêu cầu của chị T1.

[3] Theo các tài liệu có trong hồ sơ, do có đơn của chị T1, Ban quản lý chợ HT2 đã giải quyết 03 lần. Biên bản ngày 01-01-2013, chị H thừa nhận có chửi chị T1 bằng lời lẽ thô tục, thừa nhận có sai, đồng ý xin lỗi theo yêu cầu của chị T1, xin gặp chị T1 để thương lượng nhưng không thực hiện (Bút lục 18, 19). Biên bản ngày 01-11-2013, chị H thừa nhận có những lời nói theo đơn của chị T1, là do chị H tự bịa đặt ra, chị H đồng ý xin lỗi chị T1. Nhưng chị T1 chỉ đồng ý cho chị H xin lỗi khi chị H giải thích được nguyên nhân vì sao chị H bịa chuyện nói xấu chị, chị H không giải thích nên chưa xin lỗi được (Bút lục 17).

Biên bản ngày 23-11-2016, chị H thừa nhận có gửi thư cho cha chồng chị T1, Ban quản lý chợ khuyến chấm dứt, không còn nói xấu nhau nữa (Bút lục 43).

Ngoài 03 biên bản ban quản lý chợ giải quyết, ngày 15-12-2017, chị H có ký cam kết với chị T1 các nội dung: Không nặc danh, không dùng lời lẽ thiếu tế nhị, nói xấu chị T1, không ghen tuông mù quáng làm ảnh hưởng đến uy tín của chị T1. Vừa qua chị H xúc phạm chị T1 với từ ngữ thô tục ở giữa chợ, chị H hứa từ nay về sau không còn tái phạm nữa, nếu có gì sai chị H hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật (Bút lục 17).

[4] Biên bản giải quyết của Công an thị trấn HT1 ngày 23-12-2014, chị H thừa nhận có sai, hứa sẽ làm cam kết, không để tái phạm xảy ra, đồng ý xin lỗi công khai chị T1 tại Ban quản lý chợ HT2 nhưng chưa thực hiện (Bút lục 64). Ngoài ra, còn có bức thư chị H gửi cho ông Chòi (cha chồng chị T1), nội dung chị H viết chị T1 có dùng lời lẽ thô tục chửi chị H, là thiếu văn hóa (Bút lục 12).

Biên bản giải quyết của Khu phố 2, thị trấn HT1, chị H thừa nhận có nói câu: “đồ rác rưởi, tao đẻ mày được”, nhưng không phải nói chị T1, khi chị T1, chị H giáp mặt tại bãi giữ xe của chợ, chị H không ký tên vào biên bản mà tự ý bỏ về.

[5] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị H thừa nhận có khai, có ký, thừa nhận có viết thư gửi cho cha chồng chị T1 đúng như các biên bản giải quyết nêu trên. Như vậy, qua các biên bản giải quyết của Ban quản lý chợ HT2, biên bản giải quyết của Công an thị trấn HT1 theo đơn yêu cầu của chị T1, chị H đều thừa nhận có sai, đồng ý theo đơn chị T1 nêu là đúng, đồng ý xin lỗi chị T1 nhưng chưa thực hiện. Trong giấy cam kết, chị H cũng thừa nhận là sai, hứa khắc phục, không còn vi phạm nữa, nếu có sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Thư gửi cho cha chồng chị T1 có lời lẽ không trung thực, nhằm nói xấu chị T1 với người buôn bán ở chợ HT2, với gia đình chồng chị T1. Những hành vi, lời nói, việc làm của chị H đã trực tiếp làm ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của chị T1 tại nơi chị T1 công tác, tại nơi chị T1 sinh sống. Hành vi này chính chị H thừa nhận có sai, hứa khắc phục nhưng không thực hiện. Cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu của chị T1, buộc chị H phải công khai xin lỗi chị T1 tại Trung tâm Thương mại chợ Long Hoa là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật. Chị H kháng cáo nhưng không nêu được căn cứ mới nên không có cơ sở xem xét.

[6] Chị H có yêu cầu xác minh các nhân chứng cho rằng chị T1 cùng chồng, có lời nói xúc phạm chị H năm 2017. Đây là vấn đề khác, không cùng thời gian và sự việc của chị T1 yêu cầu. Nếu có đủ căn cứ, chị H có quyền yêu cầu giải quyết ở một vụ kiện khác.

[7] Từ những nhận định trên, xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[8] Lời trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[9] Chấp nhận ý kiến đề xuất giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TN2 về việc không chấp nhận kháng cáo của chị H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[10] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Kim H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều c Khoản 2 Điều 9; Khoản 2 Điều 25 và Điều 37 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Ngọc Linh T1 đối với chị Nguyễn Kim H.

Buộc chị Nguyễn Kim H có nghĩa vụ xin lỗi công khai chị Nguyễn Ngọc Linh T1.

Địa điểm thực hiện việc xin lỗi công khai là tại Trung tâm Thương mại Long Hoa thuộc Khu phố 2, thị trấn HT1, huyện HT2, tỉnh TN2.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Kim H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Chị Nguyễn Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được khấu trừ 300.000 đồng vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004678 ngày 31-10-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HT2, tỉnh TN2 (ghi nhận chị H đã nộp xong).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN2;
- TAND huyện HT2;
- Chi Cục THADS huyện HT2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu tập án.

Nguyễn Văn Sơn

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Văn Be

Đặng Thị Đồng

Nguyễn Văn Sơn